

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V, ngày 07 tháng 3 năm 2023

Số: 04 /2023/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ L tổ tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/ TLST- DS ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của L và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB).

Địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp L của nguyên đơn. Ông **Phạm Quang D** – Chức vụ Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Văn Tiến Th** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng T - Chi nhánh Phú Thọ (Văn bản ủy quyền số 1010/UQ-VCB-PC ngày 27/12/2021).

Địa chỉ chi nhánh Phú Thọ: Số 1606A, đường H, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Ngọc T** – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh Phú Thọ (Văn bản ủy quyền số 218/UQ-PHT-HCNS ngày 27/04/2022).

Bị đơn: Anh Ngô Xuân L, sinh năm 1977

ĐKKHKT: Tổ 17, khu M, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Lê Thị Khanh**, sinh năm 1978
- Chị **Ngô Thị Thanh Quỳnh**, sinh năm 2002
- Anh **Ngô Thanh Nam**, sinh năm 1999

Đều ĐKKHKT: Tổ 17, khu M, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Ngô Xuân L và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị K, chị Ngô Thị Thanh Q, anh Ngô Thanh N nhất trí sử dụng mọi nguồn thu để đến chậm nhất ngày 30/5/2023 trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là: 589.632.226 VNĐ (Năm trăm tám mươi chín triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn hai trăm hai mươi sáu đồng) (Trong đó nợ gốc là 450.000.000 VNĐ, nợ lãi cộng dồn là 128.929.315 VNĐ và lãi phạt quá hạn cộng dồn là 10.702.911 VNĐ).

Ngoài ra, anh Ngô Xuân L còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 28/02/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì Hợp đồng thế chấp và các phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo của các Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 19/BĐS/57 ký ngày 31/01/2019 giữa anh Ngô Xuân L và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Phú Thọ. Nếu anh Ngô Xuân L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên trong hợp đồng tín dụng nêu trên thì đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên xử lý các tài sản bảo đảm theo quy định.

Ngoài việc xử lý tài sản bảo đảm, Anh Ngô Xuân L có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ tiền vay, các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng. Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm chưa đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án các tài sản khác của anh Ngô Xuân L và tài sản của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để thu hồi nợ.

Về chi phí tố tụng: Anh Ngô Xuân L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Xuân L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.792.644đ (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm bốn bốn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền 13.337.000đ (Mười ba triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0010198 ngày 30/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP V, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cẩm Vân

